

## MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN GÂY HO KÉO DÀI Ở BỆNH NHÂN SAU KHI NHIỄM COVID 19

Bùi Thị Thu Hương<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** 1. Các nguyên nhân có thể gây ho ở bệnh nhân sau khi nhiễm Covid 19; 2. Tỷ lệ bệnh nhân bị ho kéo dài sau khi nhiễm Covid 19. **Thiết kế nghiên cứu:** quan sát mô tả có 1875 trường hợp. **Kết quả:** Nguyên nhân gây ho gặp ở bệnh nhân sau nhiễm Covid: Hen: 91 trường hợp (4.85%), COPD 139 trường hợp (7.41%), Viêm mũi dị ứng: 239 trường hợp (12.75%), Trào ngược: 477 trường hợp (25.44%). Do các nguyên nhân ở phổi: lao, viêm phổi kẽ, nấm giãn phế quản, u chiếm 263 (14.03%). Do nguyên nhân viêm đường hô hấp trên: 97 trường hợp (5.17%). Ho kéo dài do nguyên nhân covid chiếm 373 trường hợp (19.89%). **Kết luận:** Ho kéo dài do Covid 19 gặp 19% các nguyên nhân gây ho gặp ở bệnh nhân sau khi bị nhiễm COvid 19. Còn có rất nhiều nguyên nhân khác gây ho ở BN sau Covid 19: trào ngược, hen, viêm mũi xoang dị ứng, lao... chúng ta cần chú trọng tìm nguyên nhân để điều trị cho bệnh nhân. **Từ khóa:** covid 19, ho kéo dài, hậu covid, covid kéo dài.

### SUMMARY

#### POSSIBLE CAUSES OF LONG-VIRAL COUGH IN PATIENTS AFTER COVID 19

Long-viral cough is the term used when a cough continues more than 3 weeks past viral illness. A persistent cough can be part of an inflammatory response. But Covid not only the reason to be chronic cough, if the upper airways (nasal passages and sinuses) stay inflamed, the fluid produced drips down the back of your throat causing a "post-nasal drip", if the lungs and lower airways are affected, coughing is the body's way of trying to clear the fluid and swelling it senses there, GERS is also the common reason. Objective: Possible causes of cough in patients after Covid 19. Subject and method: 1875 patients with a history of Covid infection for more than 4 week. Result and conclusion: Asthma: 91 (4.85%), COPD 139(7.41%), Allergic rhinitis: 239(12.75%), Reflux: 477(25.44%) Due to lung causes: tuberculosis, pneumonia, bronchiectasis, fungus, tumors account for 263 (14.03%) due to upper respiratory tract Proportion of patients with persistent cough after Covid 19 inflammation: 97 (5.17%). Persistent cough due to long covid : 373 (19.89%)

**Keywords:** Prolong Covid, post Covid, persistent cough

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Covid 19 là bệnh truyền nhiễm, gây ra bởi virus SARS- Cov-2. Đa số những người mắc Covid 19 sẽ hồi phục trong một đến vài tuần tính từ khi nhiễm bệnh. Tuy nhiên có một số người sau giai đoạn cấp tính vẫn có các triệu chứng kéo dài hoặc có các triệu chứng mới. Một số người không có triệu chứng ở giai đoạn cấp nhưng lại xuất hiện các dấu hiệu bất thường ở nhiều cơ quan/ hệ cơ quan giai đoạn sau 4 tuần kể từ khi bị nhiễm.(2) Hiện tại có nhiều thuật ngữ đang được sử dụng để gọi tình trạng này: Covid kéo dài (long Covid 19), hội chứng hậu Covid 19 (Post Covid -19 syndrome, Sau nhiễm covid cấp tính (Post-acute Covid 19)... Tuy nhiên chưa có sự đồng thuận nào được đưa ra.

Hướng dẫn của viện Y tế và chăm sóc Sức khỏe Quốc Gia Anh(7) (the National Institute for Health and Care Excellence (NICE), the Scottish Intercollegiate Guidelines Network (SIGN)) đã chia tình trạng nhiễm Covid 19 thành 3 giai đoạn:

- Covid-19 cấp tính (Acute Covid-19 infection): Biểu hiện triệu chứng trong 4 tuần kể từ khi xác định nhiễm Covid 19.

- Covid 19 tiến triển (Ongoing symptomatic covid-19): Triệu chứng từ 4 đến 12 tuần kể từ khi phát hiện bệnh.

- Hội chứng hậu Covid (Post-covid-19 syndrome): triệu chứng xuất hiện trong hoặc sau nhiễm Covid 19. Tiếp tục kéo dài hơn 12 tuần và không được giải thích bằng các chẩn đoán khác.

- Covid kéo dài (Long Covid -19): Bao gồm cả Covid -19 tiến triển và hội chứng hậu covid.

60- 70% những người có triệu chứng COVID-19 là ho khan (3). Cơ ho có xu hướng đến nhanh chóng, bắt đầu khoảng một ngày sau khi phát bệnh, nhưng nó thường không giảm nhanh, đặc biệt là đối với những người không được tiêm vaccine. Ho kéo dài sau covid là ho kéo dài hơn 4 tuần sau khi bị nhiễm covid. Ho làm bệnh nhân khó chịu, ảnh hưởng tới sinh hoạt. Bệnh nhân sau nhiễm Covid 19 bị ho thường nghĩ đó là ho do Covid, nhưng thực ra còn nhiều nguyên nhân gây khác ho cho bệnh nhân. Ở Việt Nam chưa có nghiên cứu nào về ho sau Covid, chính vì vậy chúng tôi làm nghiên cứu này để tìm hiểu: *Các nguyên nhân có thể gây ho ở BN sau khi bị Covid 19; Tỷ lệ bệnh nhân bị ho kéo dài sau khi nhiễm Covid 19.*

<sup>1</sup>Bệnh viện Phổi Trung ương

Chịu trách nhiệm chính: Bùi Thị Thu Hương

Email: drtaimuihongvienphoi@gmail.com

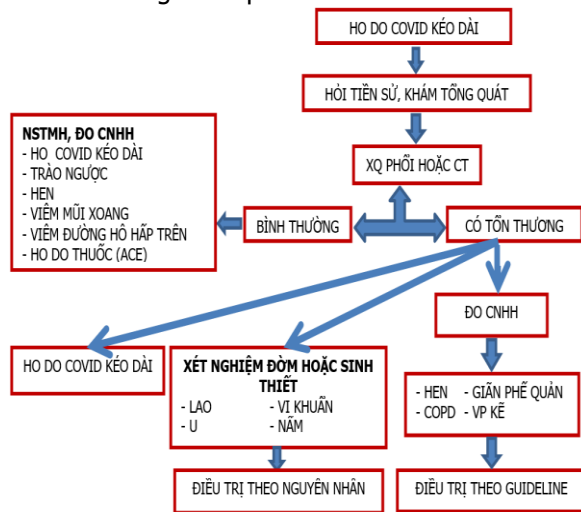
Ngày nhận bài: 15.9.2023

Ngày phản biện khoa học: 13.11.2023

Ngày duyệt bài: 27.11.2023

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

- Nghiên cứu quan sát, mô tả
- **Đối tượng:** các BN đến khám vì ho trước đó có nhiễm Covid 19 tại phòng Tai Mũi Họng khoa Khám bệnh Theo Yêu cầu Bệnh Viện Phổi Trung ương
- **Loại trừ các đối tượng** đã có tiền sử có bệnh nền ở phổi trước đó: Hen, COPD, Lao...
- Khai thác tiền sử các bệnh nền: huyết áp, tim mạch. đái tháo đường, suy thận
- Tất cả đối tượng thuộc mẫu nghiên cứu được tiến hành hỏi bệnh sử, thăm khám tổng quát, nội soi TMH, chụp Xq phổi hoặc CT phổi, Đo chức năng hô hấp



**Biểu đồ 1: Sơ đồ thăm khám bệnh nhân theo nghiên cứu**

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

Từ 1/03/2022 đến 01/09/2023. Đây là giai đoạn chủng Omicrone đang phát triển và phổ biến ở Việt Nam cũng như trên thế giới (6)

**3.1. Tổng là 1875 trường hợp**

Nam 745 trường hợp chiếm 39.7%

Nữ 1130 trường hợp chiếm 60.3%

Nhỏ tuổi nhất là 1 ngày và lớn tuổi nhất là 92 tuổi, Độ tuổi trung bình là 40.63± 17.4

**3.2. Bệnh nền:**

Có bệnh nền: 90 trường hợp chiếm 4.8%

Không có bệnh nền: 1784 trường hợp chiếm 95.1%

**3.3. Tiêm Vacxin**

**Bảng 1: Tỷ lệ tiêm Vacxin phòng covid 19 trong nghiên cứu**

Tiêm vacxin	Số lượng	Tỷ lệ %
Không	47	2.5%
Một mũi	291	15.5%
Hai mũi	474	25.3%

Ba mũi	1039	55.4%
Bốn mũi	24	1.3%

**3.4. Test chẩn đoán**

**Bảng 2: Test chẩn đoán Covid 19 trong nghiên cứu**

Test chẩn đoán	Số lượng	Tỷ lệ %
Test nhanh	1695	90.4%
PCR	172	9.2%
Cả hai	8	0.4%

Chúng tôi gặp 2 Bn bị nhiễm hai lần 1 BN cách nhau 1 năm, 1 BN cách nhau 5 tháng

**3.5. Thời gian hậu Covid**

**Bảng 3: Thời gian hậu covid của BN trong nghiên cứu**

Thời gian	Số lượng	Tỷ lệ %
4 - 12 tuần	1735	92.6%
>12 tuần	138	7.4 %

**3.6. Đo Chức năng hô hấp**

**3.6.1. Làm được:** 756 trường hợp

Bình thường: 565 trường hợp

Rối loạn thông khí nhẹ: 94 trường hợp

Rối loạn thông khí trung bình: 62 trường hợp

Rối loạn thông khí nặng: 34 trường hợp

**3.6.2. Test hen phế quản**

Làm được: 478 trường hợp.

Test hen phế quản âm tính: 387 trường hợp.

Test hen phế quản dương tính: 91 trường hợp.

**3.7. Chẩn đoán hình ảnh.** Chụp Xquang:

1229. Tổn thương: 11 trường hợp.

CT: 645 trường hợp

Tổn thương: 523 trường hợp.

Các dạng tổn thương của phổi trên CT gồm các hình: Kính mờ; Hình lát đá via hè, (czary ,paving); Hình đám đông đặc; Giãn tĩnh mạch phổi; Giãn phế quản; Huyết khối động mạch phổi; Hình tổ chức hóa; Hình hạch to rốn phổi trung thất; Trần dịch màng phổi; Trần khí màng phổi; Hang, U.

**3.8. Các nguyên nhân gây ho có thể gặp ở BN sau covid 19**

**Bảng 4: Các nguyên nhân gây ho có thể gặp ở BN sau Covid 19**

Nguyên nhân	Số lượng	Tỷ lệ
Hen	91	4.85
COPD	139	7.41
Viêm xoang	186	9.92
Viêm mũi dị ứng	239	12.75
Trào ngược	477	25.44
Ho do các NN tại phổi( lao, vp kể, vp do nk, nấm, tràn dịch, giãn phế quản, U)	263	14.03
Do nguyên nhân viêm đường hô hấp trên: viêm VA,	97	5.17

Amydal, thanh quản		
Ho do covid kéo dài	373	19.89

**IV. BÀN LUẬN**

- Tuổi trung bình của các BN trong nghiên cứu là 40.63±17.4. Độ tuổi này cũng giống độ tuổi của nhiều nghiên cứu khác trên thế giới: Goetz(2020) nghiên cứu ở Hà lan và Bỉ là 47, Asaf (2020) ở Mỹ và Anh là 49, Stavem (2020) ở Nauy là 49.8, Zhao (2020) ở Trung quốc là 47.7 (5,8) (Đây là độ tuổi bắt đầu có nhiều biến đổi về sức khỏe do suy giảm nội tiết

- Tỷ lệ Nam/nữ là 2/3, Nam 745 trường hợp chiếm 39.7%. Nữ 1130 trường hợp chiếm 60.3%. Tỷ này của chúng tôi khác với các nghiên cứu khác thường gặp tỷ lệ gần tương đương Halpin (2021) (Nam là 56%, nữ là 44%, có lẽ là do nghiên cứu của chúng tôi là ở phòng khám còn nghiên cứu của các tác giả khác ở nghiên cứu trên những Bn nằm nội trú, hơn nữa năm 2021 là năm chủng Alpha và Delta đang phổ biến, Nghiên cứu của tác giả YUriKang và cộng sự (6) từ tháng tư năm 2022 đến 12 năm 2022 Là chủng Omicron đang phổ biến thì tỷ lệ nữ cũng là 63.6%. Theo tác giả Fotini Boufidou(5): giới tính nữ, người lớn tuổi, Đái đường, Cao huyết áp, béo phì là những yếu tố nguy cơ gây hội chứng covid kéo dài của chủng Omicron

- Tỷ lệ bệnh nền của chúng tôi gặp chiếm 4.8% là tỷ lệ thấp do chúng tôi đã loại trừ tất cả các các BN có tiền sử bệnh nền về phổi, và bệnh viện chúng tôi lại là chuyên khoa về phổi nên điều này lý giải vì sao tỷ lệ bệnh nền của chúng tôi thấp hơn so với nhiều nghiên cứu khác

- Tiêm Vaccine: Vì độ tuổi nghiên cứu của chúng tôi rất rộng từ 1 tuổi đến 92 tuổi nên tỷ lệ tiêm vaccin chỉ phản ánh được tình trạng dịch tiêm vaccin tại thời điểm đó tại miền bắc của Việt nam 47 trường hợp không tiêm vaccin đều là trẻ em dưới 5 tuổi, chưa đủ tuổi tiêm Vaccine, Tiêm 1 mũi là độ tuổi từ 6-12 tuổi, Tiêm 2 mũi là độ tuổi từ 12-18 tuổi, và tiêm 3 mũi là độ tuổi từ 18 trở lên. Nghiên cứu của chúng tôi chưa so sánh được tỷ lệ mắc bệnh giữa người tiêm và không tiêm vaccin

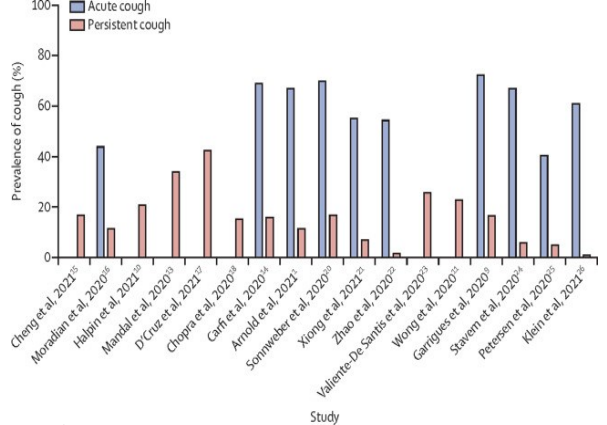
- Test chẩn đoán là chúng tôi hỏi lại hồi cứu từ bệnh nhân , trong nghiên cứu của chúng tôi đại đa số được chẩn đoán bằng Test nhanh chiếm 90.4% điều đó cũng nói lên là chủng Omicron là chủng gây bệnh chủ yếu ở đường hô hấp trên không quá khó chịu cho bệnh nhân nên bệnh nhân thường tự làm Test nhanh tại nhà hoặc cơ sở y tế không cần phải nằm viện.

- Thời gian covid kéo dài chủ yếu chúng tôi

gặp Covid ở giai đoạn tiến triển 4 đến 12 tuần 92.76%, hậu covid chỉ gặp 7.4%

- Xq và CT phổi: sau khi loại trừ các chẩn đoán khác chúng tôi gặp tổn thương trên XQ là 2 /373 trường hợp và trên CT là 29/373 trường hợp của ho sau covid. Do chủng Omicron ít gây tổn thương phổi.

- Ho do nguyên nhân covid kéo dài chiếm 19.89% các trường hợp BN bị ho sau covid. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương tự nhiều tác giả khác(8)



**Biểu đồ 2. Tỷ lệ Ho cấp tính và ho kéo dài ở BN Covid 19**

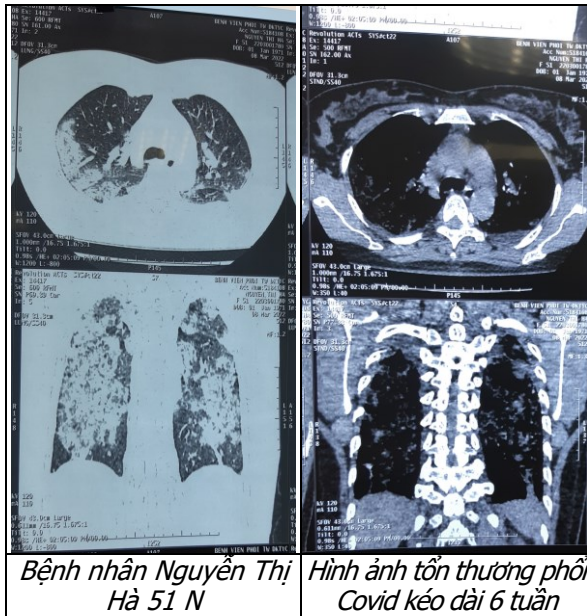
- Nguyên nhân mà chúng tôi gặp nhiều nhất là do trào ngược, 25.44% điều này cũng dễ hiểu do trong thời gian bị diễn ra đại dịch covid, mọi thứ đều bị đảo lộn, làm cho mọi người căng thẳng , stress dễ dẫn đến trào ngược.

- Tỷ lệ Hen và viêm mũi dị ứng, viêm xoang gặp sau covid cũng tăng cao hơn trong giai đoạn trước covid. Hen là 4.85% và viêm mũi xoang 25.67%. Theo tác giả YuriKang(6) thì hen 15.1% và viêm mũi xoang 52.7% tăng cao gấp nhiều lần so với không có covid hen 3% và viêm mũi xoang là 7%.

- BN COPD cũng dễ bị covid kéo dài và nặng hơn nên có đến 139 bệnh nhân mới được phát hiện COPD vì cứ nghĩ mình ho và khó thở là do covid.

- Ở trẻ em chúng tôi không gặp trường hợp nào có viêm phổi do covid kéo dài mà chủ yếu gặp do VA và A cấp. Tuy nhiên do không được điều trị tại chỗ nên gây chảy dịch mũi sau làm ho kéo dài

- Do chỉ nghĩ đến nguyên nhân ho sau khi bị Covid là ho do Covid kéo dài nên chúng ta thấy có đến 14.03 trường hợp là do các nguyên nhân ở phổi: lao phổi, viêm phổi kẽ, nấm phổi, u phổi, giãn phế quản, tràn dịch màng phổi, viêm phổi cộng đồng.



Bệnh nhân Nguyễn Thị Hà 51 N Hình ảnh tổn thương phổi Covid kéo dài 6 tuần

Hình 1: Tổn thương phổi do Covid 19

## V. KẾT LUẬN

1. Ho kéo dài do Covid 19 gặp 19% các nguyên nhân gây ho gặp ở BN sau khi bị nhiễm Covid-19

2. Còn có rất nhiều nguyên nhân khác gây ho ở BN sau Covid 19: trào ngược, hen, viêm mũi xoang dị ứng, lao... chúng ta cần chú trọng tìm nguyên nhân để điều trị cho bệnh nhân không nên bỏ qua

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Deependra K. Rai, Priya Sharma, Saurabh Karmakar, Somesh Thakur, Ameet H, Rajesh Yadav, Vatsal B. Gupta Approach to post

- COVID-19 persistent cough: A narrative review PMC 3/4/2023 PMID: 37006099
2. **CDC (Centers for disease Control and prevention).** Long COVID or Post-COVID Conditions <https://www.cdc.gov/coronavirus/2019-nCoV/long-term-effects/index.html>
  3. **Kate Walsh.** Post-COVID Cough Mayo clinic Apr 16, 2021 (27)
  4. **Nina Urke Ertesvåg, Arild Iversen, Bjørn Blomberg Türküler Özgümüş Pramila Rijal Elisabeth Berg Fjellveit:** Post Covid-19 condition after delta infection and omicron reinfection in children and adolescents. eBiomedicine. volume 92, 104599, June 2023
  5. **S. Morioka, S. Tsuzuki, M. Suzuki, M. Terada, M. Akashi, Y. Osanai, C. Kuge, M. Sanada, K. Tanaka, T. Maruki, K. Takahashi, S. Saito, K. Hayakawa, K. Teruya, M. Hojo g, N. Ohmagari** Post COVID-19 condition of the Omicron variant of SARS-CoV-2 PMC PMID: 35963600
  6. **Yu Ri Kang, Jin-Young Huh, Ji-Yoon Oh, Ji-Hyang Lee, Daegeun Lee, Hyouk-Soo Kwon, Tae-Bum Kim, Jae Choi Choi, You Sook Cho,<sup>1</sup> Kian Fan Chung, So-Young Park, and Woo-Jung Song** (2023 Apr 7): Clinical Characteristics of Post-COVID-19 Persistent Cough in the Omicron Era. Allergy Asthma Immunol Res: PMID: 37075801
  7. **Waqar Shah, Toby Hillman, E Diane Playford:** Managing the long term effects of covid-19: summary of NICE, SIGN, and RCGP. BMJ 2021; 372 doi: <https://doi.org/10.1136/bmj.n136> (Published 22 January 2021) Cite this as: BMJ 2021;372:n136
  8. **Woo-Jung Song, Christopher K M Hui, James H Hull, Surinder S Biring, Lorcan McGarvey, Stuart B Mazzone, Kian Fan Chung.** Confronting COVID-19-associated cough and the post-COVID syndrome: role of viral neurotropism, neuroinflammation, and neuroimmune responses. The Lancet respiratory medicine (May 2021) volume 9, issue 5, P533-534, May 2021.

# MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN KẾT QUẢ KIỂM SOÁT BỆNH NHÂN HEN PHẾ QUẢN CHỖNG LẤP COPD TẠI BỆNH VIỆN PHỔI THÁI NGUYÊN

La Thị Hiền<sup>1</sup>, Dương Hồng Thái<sup>1</sup>,  
Phạm Kim Liên<sup>1</sup>, Hoàng Hà<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Xác định một số yếu tố liên quan đến kết quả kiểm soát ở bệnh nhân Hen phế quản chỗng lấp

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên

Chịu trách nhiệm chính: La Thị Hiền

Email: lahiendty95@gmail.com

Ngày nhận bài: 14.9.2023

Ngày phản biện khoa học: 15.11.2023

Ngày duyệt bài: 27.11.2023

COPD (ACO) quản lý tại bệnh viện Phổi Thái Nguyên. **Đối tượng:** Bệnh nhân ACO được quản lý ngoại trú tại Bệnh viện Phổi Thái Nguyên từ tháng 07 năm 2022 đến tháng 07 năm 2023. **Phương pháp:** Mô tả. Chọn mẫu thuận tiện có chủ đích. Cỡ mẫu thu được 66 bệnh nhân. Xử lý số liệu theo toán thống kê. **Kết quả:** Nhóm tuổi > 65 có khả năng kiểm soát kém hơn so với nhóm tuổi 40-65, không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa nhóm tuổi và kết quả kiểm soát ACO với p > 0.05. Nhóm bệnh nhân có thể trạng gầy và trung bình có kết quả kiểm soát kém hơn, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với p > 0.05. Những bệnh